

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
HĐQL QUỸ ĐTPT TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 559 /QĐ-HĐQL

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế huy động vốn
của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2108 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 08 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 329A/NQ-ĐTPT ngày 05/07/2024 của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương,

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương tại Tờ trình số 533/TTr - ĐTPT ngày 03/12/2024 của Quỹ Đầu tư Phát triển (ĐTPT) tỉnh về việc ban hành Quy chế huy động vốn của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế huy động vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/ĐTPT-HĐQL ngày 16/12/2008 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh về việc ban hành Quy chế huy động vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, NHNN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh;
- Website (bdif.vn);
- LĐVP, Tạo, KT, NC, VX, TH;
- Lưu: VT.



Võ Văn Minh

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
HĐQL QUỸ ĐTPT TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ HUY ĐỘNG VỐN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**
(Ban hành theo Quyết định số: 559 /QĐ-HĐQL ngày 18 / 12 /2024
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Mục đích:

a) Hoạt động huy động vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Quỹ) là hoạt động huy động vốn trung và dài hạn thông qua việc nhận tiền gửi, nhận tiền cho vay và tiền đầu tư trái phiếu của các tổ chức trong và ngoài nước bằng tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ nhằm đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động để đầu tư trực tiếp, góp vốn đầu tư, góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động trên cơ sở có hoàn trả, có lãi suất và sử dụng vốn huy động có hiệu quả.

b) Mở rộng và tăng cường quy mô hoạt động Quỹ, đảm bảo hoạt động của Quỹ được liên tục, an toàn, hiệu quả và phát triển.

2. Phạm vi:

a) Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước thông qua hình thức nhận tiền gửi/huy động tiền hoặc vay vốn. Việc vay vốn nước ngoài được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về vay nợ nước ngoài.

b) Phát hành trái phiếu Quỹ theo ủy quyền của UBND cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

d) Được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.

e) Tiền gửi bảo đảm vốn tự có tham gia vào dự án, tiền gửi vốn bảo hành công trình, huy động vốn cho Ngân sách tỉnh được thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh và không thuộc phạm vi huy động vốn của Quỹ.

3. Đối tượng áp dụng:

a) Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương;

b) Các tổ chức trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành có nhu cầu gửi tiền, cho vay hoặc mua trái phiếu Quỹ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vốn chủ sở hữu bao gồm vốn Điều lệ do chủ sở hữu cấp, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

2. Huy động vốn là việc nhận tiền gửi hoặc nhận tiền vay có kỳ hạn từ một năm trở lên của các tổ chức, tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước thông qua hợp đồng huy động vốn, phát hành trái phiếu Quỹ và các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Hợp đồng huy động vốn là hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa Quỹ và các tổ chức, bao gồm:

a) Hợp đồng vay vốn;

b) Hợp đồng gửi tiền hoặc các hình thức huy động vốn khác có tính chất như một khoản vay mà trong đó Quỹ phải hoàn trả (có lãi suất huy động vốn cụ thể);

4. Trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là trái phiếu Quỹ): là một loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng sở hữu đối với một phần nợ của Quỹ phát hành. Khi có nhu cầu phát hành trái phiếu, Quỹ phải thực hiện theo các quy định hiện hành.

5. Thời hạn huy động là khoảng thời gian theo Hợp đồng huy động tính từ ngày Quỹ nhận được khoản tiền huy động đến ngày Quỹ cam kết hoàn trả hết tiền gốc và lãi.

6. Điều chỉnh Hợp đồng huy động vốn là việc Quỹ và các tổ chức thỏa thuận điều chỉnh lại các điều khoản của Hợp đồng huy động đã ký thông qua 01 (một) hoặc nhiều Hợp đồng sửa đổi bổ sung.

7. Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian Quỹ bắt đầu trả nợ gốc (khoản đầu tiên) cho đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng huy động vốn.

8. Giới hạn huy động là tỷ lệ tối đa tổng mức vốn huy động các nguồn vốn trên tổng nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

9. Khách hàng là các tổ chức trong và ngoài nước có quan hệ dân sự về huy động vốn với Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc huy động vốn

1. Huy động vốn phải theo kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm hoặc kế hoạch hoạt động 05 năm được duyệt, đáp ứng giới hạn về đầu tư, cho vay theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ và Điều lệ hoạt động của Quỹ.

2. Vốn huy động phải được thực hiện đầu tư vào các dự án đúng mục đích, đúng đối tượng quy định tại danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay trong từng thời kỳ, có hiệu quả kinh tế-xã hội và đảm bảo khả năng thu hồi vốn đầu tư.

Điều 4. Kế hoạch huy động vốn và các bước xây dựng phương án huy động vốn từ các nguồn:

1. Kế hoạch huy động vốn là một phần trong kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch huy động vốn và kế hoạch trả nợ lãi, gốc của vốn huy động kèm theo kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch cho Quỹ.

2. Các bước xây dựng phương án huy động vốn từ các nguồn:

a) Xác định dự án hoặc lập danh mục dự án đầu tư để cung cấp thông tin cho các tổ chức mà Quỹ dự kiến sẽ huy động.

b) Việc huy động vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại, các Quỹ tài chính khác phải tính toán, cân nhắc hiệu quả, khả năng tài chính của Quỹ để quyết định mức vốn huy động.

c) Quỹ trực tiếp làm việc, đàm phán với các tổ chức tài chính nước ngoài để huy động vốn theo quy định hiện hành.

d) Trường hợp cần thiết, Quỹ lập phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn của các tổ chức theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, Quỹ phải huy động vượt kế hoạch được giao, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao bổ sung kế hoạch huy động vốn để triển khai thực hiện.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Điều kiện huy động vốn

1. Thuộc đối tượng huy động vốn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Quy chế này.

2. Huy động vốn đối với tổ chức trong nước: các tổ chức trong nước phải được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp huy động vốn đối với các tổ chức nước ngoài phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ vay nước ngoài và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu Quỹ thì phương án phát hành trái phiếu phải được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

Điều 6. Hình thức huy động vốn

1. Quỹ được phép thực hiện huy động vốn trên thị trường thông qua các hình thức sau:

a) Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài;

b) Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn huy động có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 7. Giới hạn huy động và thẩm quyền quyết định huy động

1. Tổng mức vốn huy động theo các hình thức tối đa bằng 06 (sáu) lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

2. Căn cứ kế hoạch huy động vốn hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Quỹ quyết định mức vốn huy động trong từng thời điểm trên cơ sở tính hiệu quả của việc sử dụng vốn huy động.

3. Thẩm quyền quyết định mức vốn huy động: thực hiện theo kế hoạch huy động vốn được quy định trong kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm đã được

Hội đồng quản lý Quỹ thống nhất thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

Điều 8. Thời gian huy động

1. Tùy theo nhu cầu đầu tư của Quỹ và khả năng thu hồi vốn của từng dự án để thỏa thuận thời gian huy động vốn giữa Quỹ và khách hàng nhằm đảm bảo khả năng trả nợ và đầu tư có hiệu quả.

2. Thời gian huy động vốn trung hạn trên 01 năm đến 05 năm và dài hạn là trên 05 năm, không huy động vốn dưới 01 năm.

3. Trường hợp vì những lý do khách quan và hợp lý, khách hàng có thể rút vốn trước hạn nhưng phải có văn bản đề nghị rút vốn gửi Quỹ trước 15 ngày, Quỹ sẽ xem xét trên cơ sở đảm bảo quyền lợi và sự thống nhất giữa Quỹ và khách hàng. Nếu cần đổi được nguồn vốn, Quỹ và khách hàng sẽ điều chỉnh Hợp đồng huy động làm cơ sở để trả nợ gốc trước hạn.

4. Đối với trái phiếu Quỹ thời gian huy động là thời gian phát hành trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Trình tự huy động vốn

1. Huy động vốn đối với các tổ chức trong nước:

- a) Tìm kiếm các đối tác đáp ứng nhu cầu huy động của Quỹ;
- b) Thỏa thuận các điều kiện huy động;
- c) Ký kết Hợp đồng huy động vốn làm cơ sở triển khai thực hiện;
- d) Lập các thủ tục để giải ngân vốn huy động theo mục đích huy động;
- đ) Theo dõi và quản lý vốn huy động;
- e) Thanh toán gốc, lãi vốn huy động khi đến hạn.

2) Huy động vốn từ tổ chức nước ngoài:

Khi phát sinh nguồn huy động vốn nước ngoài, Quỹ lập phương án cụ thể nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật về vay và trả nợ nước ngoài, kế hoạch vay vốn với các đối tác, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án huy động vốn để thực hiện.

Điều 10. Lãi suất huy động

1. Trường hợp huy động vốn để cho vay lại, lãi suất huy động vốn thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận nhưng phải thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm huy động, đảm bảo bù đắp chi phí và tính hiệu quả của việc huy động vốn.

2. Trường hợp huy động vốn để đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, lãi suất huy động thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận, bảo đảm bù đắp chi phí và tính hiệu quả của việc huy động vốn.

3. Lãi suất huy động vốn được tính theo phương pháp tích số trên thời hạn của Hợp đồng huy động. Lãi suất được quy định trên cơ sở tháng là 30 ngày hoặc năm là 365 ngày.

4. Trường hợp khách hàng có nhu cầu rút vốn trước hạn:

a) Không có thỏa thuận cụ thể trên Hợp đồng huy động:

- Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: Quỹ áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của một trong bốn ngân hàng thương mại do nhà nước nắm quyền chi phối đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi.

- Trường hợp khách hàng rút trước một phần tiền gửi: Đối với phần tiền gửi rút trước hạn, Quỹ áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của một trong bốn ngân hàng thương mại do nhà nước nắm quyền chi phối tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi. Đối với phần tiền gửi còn lại, Quỹ áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà khách hàng rút trước hạn một phần.

b) Đã có thỏa thuận theo khung trên Hợp đồng huy động, thực hiện đúng theo Hợp đồng đã ký kết.

5. Khi ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó. Trường hợp Hợp đồng huy động đến hạn đúng vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước, nếu khách hàng yêu cầu tất toán trước ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì cách tính lãi theo lãi suất không kỳ hạn.

6. Trường hợp huy động hoặc vay nợ nước ngoài thì lãi suất huy động được thực hiện theo từng chương trình cụ thể và đảm bảo quy định về quản lý vay và trả nợ vay nước ngoài của Chính phủ.

7. Lãi suất huy động của trái phiếu phải theo từng phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Sử dụng và quản lý vốn huy động

Vốn huy động của Quỹ được sử dụng vào các hoạt động sau:

1. Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.
2. Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư cho vay của Quỹ.

3. Quản lý vốn huy động:

a) Vốn huy động phải được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và phù hợp với quy định tại Quy chế cho vay; Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư và các Quy chế khác có liên quan.

b) Tùy theo quy định tại Hợp đồng vay vốn hoặc đặc điểm của từng loại hình dự án dự kiến huy động, Quỹ thực hiện giải ngân một lần hoặc theo tiến độ triển khai thực hiện của dự án.

c) Mở sổ theo dõi riêng và đầy đủ các khoản vốn huy động, bao gồm cả vốn gốc và lãi phải trả.

d) Định kỳ 6 tháng, năm và trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền thực hiện xem xét, đánh giá,

phân tích khả năng thanh toán nợ của Quỹ, phát hiện và cảnh báo sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ nhằm tham mưu giải pháp khắc phục kịp thời để trình cấp có thẩm quyền quyết định, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn;

e) Đối với các khoản huy động vốn bằng ngoại tệ thì Quỹ phải hạch toán toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh của số dư nợ phải trả vào chi phí hoạt động trong kỳ để tạo nguồn trả nợ, mức hạch toán vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số ngoại tệ phải trả của năm đó.

Điều 12. Các hình thức đảm bảo để huy động vốn

1. Trường hợp huy động vốn từ các tổ chức trong nước thì các bên thỏa thuận hình thức đảm bảo (nếu có). Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khi sử dụng tài sản của Quỹ làm tài sản đảm bảo để huy động vốn.

2. Trường hợp huy động vốn của các tổ chức nước ngoài, các hình thức đảm bảo để huy động vốn phải tuân theo quy định của Chính phủ Việt Nam về nợ vay nước ngoài.

Điều 13. Thanh toán nợ gốc và lãi vốn huy động

1. Đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng huy động đã ký kết hoặc kế hoạch huy động vốn đã được phê duyệt, Quỹ lập các thủ tục để chi trả đầy đủ cho các đối tượng mà Quỹ đã huy động vốn.

2. Phương thức thanh toán gốc và lãi

a) Đối với hợp đồng huy động vốn từ các tổ chức trong nước được thực hiện theo thỏa thuận tại các Hợp đồng huy động.

b) Trường hợp huy động vốn từ các tổ chức nước ngoài phải thực hiện theo quy định cụ thể đã thỏa thuận trong Hợp đồng huy động giữa Quỹ và khách hàng, đồng thời phải đảm bảo quy định về vay và trả nợ vay nước ngoài của Chính phủ Việt Nam.

c) Đối với trái phiếu Quỹ thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam. Trường hợp thanh toán bằng ngoại tệ thực hiện theo đúng quy định về quản lý ngoại hối đối với khoản vay và trả nợ nước ngoài.

4. Hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo thỏa thuận giữa Quỹ và khách hàng.

5. Quỹ thực hiện quản lý rủi ro đối với hoạt động huy động vốn theo Quy chế xử lý rủi ro nhằm đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn đối với các khoản vốn huy động khi đến hạn.

Điều 14. Từ chối thanh toán

1. Quỹ được quyền từ chối thanh toán nếu khách hàng không thực hiện đúng các quy định tại hợp đồng huy động vốn và các thỏa thuận liên quan khác.

2. Quỹ được quyền từ chối thanh toán nợ gốc và lãi đối với trường hợp các hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận trái phiếu do Quỹ phát hành bị bất kỳ bên thứ ba nào lợi dụng mà không phải do lỗi của Quỹ.

Điều 15. Bảo hiểm và bảo mật

Số tiền huy động của khách hàng tại Quỹ được bảo mật và được bảo hiểm theo quy định (nếu có).

Điều 16. Phát hành trái phiếu Quỹ

1. Quỹ phát hành trái phiếu theo hình thức riêng lẻ tại thị trường trong nước theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng trả nợ.

2. Điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của Quỹ:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu từ 01 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Quỹ.

b) Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá xếp loại hoạt động có hiệu quả năm trước liền kề của năm phát hành theo Quy định tại Điều lệ hoạt động, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 86/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) Đảm bảo quy định về nhà đầu tư mua và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

d) Có phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong đó nêu cụ thể về mục đích sử dụng vốn phát hành trái phiếu và nguồn bố trí trả nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

e) Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.

f) Đáp ứng các giới hạn đầu tư, cho vay và huy động theo quy định tại Quy chế này.

3. Điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu, đối tượng mua và giao dịch trái phiếu, quy trình, hồ sơ, phương án, phương thức phát hành, việc đăng ký, lưu ký trái phiếu, công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước.

Điều 17. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn huy động

Việc huy động vốn và sử dụng vốn huy động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Quỹ đã ban hành nhằm đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro trong suốt quá trình huy động vốn.

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ

1. Trách nhiệm

a) Xúc tiến việc tìm kiếm, lập các thủ tục huy động vốn trước khi tiến hành huy động;

b) Thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng huy động vốn đã ký kết;

c) Sử dụng nguồn vốn huy động để phục vụ cho các hoạt động của Quỹ một cách có hiệu quả;

d) Hoàn trả nợ gốc và lãi huy động đúng hạn;

e) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn huy động;

f) Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền về việc huy động vốn và hiệu quả sử dụng vốn huy động.

g) Thực hiện đúng theo thẩm quyền quyết định mức vốn huy động và giới hạn theo Quy chế này.

2. Quyền hạn

a) Liên hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm các nguồn vốn huy động một cách hợp pháp.

b) Tiếp cận các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các tập đoàn, tổng công ty lớn trong nước để xúc tiến, quảng bá và đẩy mạnh công tác huy động vốn.

c) Tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn huy động trung và dài hạn;

d) Tự chủ trong việc sử dụng các nguồn vốn huy động.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc Quỹ, Ban Kiểm soát, các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện huy động vốn đúng theo Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có các quy định mới của Nhà nước và/hoặc phát sinh vướng mắc (nếu có) ảnh hưởng đến nhiệm vụ huy động vốn, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu và đề xuất kịp thời để Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.